

# NHÌN LẠI NHỮNG GIÁ TRỊ GIÁO DỤC PHẬT GIÁO VÀ NÂNG CAO NHẬN THỨC TOÀN CẦU HIỆN NAY NHƯ LÀ NHỮNG HIỂU BIẾT SÂU SẮC TỰ ĐỊNH HƯỚNG CỦA CÁC NHÀ SƯ PHẠM ĐỐI VỚI THỰC TIỄN SƯ PHẠM

Edi Ramawijaya Putra\*

## TÓM TẮT

Bài tham luận này thảo luận về những giá trị và nâng cao nhận thức toàn cầu dựa theo Phật giáo hiện nay, vấn đề mà nó có thể được sử dụng như những hiểu biết sâu sắc cho các hoạt động của các những nhà giáo dục học. Giai đoạn này là giả thuyết đáng kể sẽ được đưa ra và hoàn chỉnh cho việc thực hiện nghiệp vụ sư phạm hàng ngày với tư cách là người thực hiện chính sách giáo dục quốc gia được mọi quốc gia áp dụng. Người dạy và người học là bức tranh minh họa thu nhỏ đại diện sự khác biệt, sự đa dạng về bản sắc, sự đa dạng văn hóa cũng như hệ tư tưởng tôn giáo toàn cầu. Với mục đích này, việc khảo sát tỉ mỉ được sử dụng để xem xét và thảo luận về những phát hiện và các vấn đề liên quan và những triển vọng hiện tại của chủ đề này. Tái tạo lại các giá trị Phật giáo cho giáo dục không có nghĩa là để tạo ra một hệ thống hoặc cấu trúc đặc thù mà là xây dựng nền Phật giáo tinh huống và xuất thế đối với phương pháp tiếp cận sư phạm trong giảng

---

\* Sriwijaya State Buddhist College of Tangerang, Banten, Indonesia  
Người dịch: Võ Quang Hiền

dạy. Tham luận này xem xét lại một số thực tiễn tốt nhất từ nhà nghiên cứu để thực hiện nền tảng Phật giáo là cơ sở chủ yếu trong phạm vi chương trình giáo dục thể tục, chính thống. Tham luận này cũng đề xuất cho sự nhận thức toàn cầu và các giá trị giáo dục Phật giáo sẽ nâng cao chất lượng đầu ra của người học ngày nay mà họ là những người thế hệ tương lai.

*Từ khóa: Buddhist Education Values, Global Awareness, Pedagogy, Educators' Practice.*

## 1. GIỚI THIỆU

Giáo dục tôn giáo đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì hài hòa và hòa bình trên thế giới. Hòa bình là nền tảng của sự phát triển trong mọi mặt của đời sống tại các quốc gia. Không có hài hòa và hòa bình thì sẽ khó có thể nâng cao bất kỳ nỗ lực nào để khiến con người đáp ứng được những đòi hỏi vật chất trần tục. Giáo dục Phật giáo từ lâu đã được công nhận là một phần không thể thiếu của hệ thống đạo đức và triết học của tư tưởng giáo dục. Với sự xuất hiện của sự kết nối và liên kết toàn cầu giữa các quốc gia ngày nay, giáo dục Phật giáo đã biết đến như là một yếu tố quan trọng áp dụng vào hệ thống sư phạm.

Rất dễ tìm thấy những trường học hoặc các tổ chức giáo dục thực hiện phương pháp tiếp cận Phật giáo như là xây dựng để thiết lập giáo dục có giá trị hơn cho mọi người. Chẳng hạn như, chánh niệm, một khái niệm không còn tồn tại của những khả năng của chính nó để xây dựng tính cách con người đang tu tập như là yếu tố cơ bản của giáo dục ngày nay. Đặc điểm trở thành mục tiêu chính của bất kỳ quốc gia nào muốn tạo ra thế hệ tốt hơn cho tương lai. Hiện tượng này xảy ra do thiếu tính nhân đạo giữa sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và khoa học.

Hơn nữa, trong bối cảnh giáo dục hiện đại, giáo dục Phật giáo đã phát triển rực rỡ ở nhiều cấp độ giáo dục khác nhau, bậc tiểu học đến đại học. Giáo dục Phật giáo đã trở thành một môn học thu hút nhiều học giả, nhà nghiên cứu và nhà tư tưởng trong lĩnh vực giáo dục. Giáo dục Phật giáo đã được vượt qua và lan rộng đến Sri

Lanka, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Tây Tạng, Mông Cổ, Myanmar, Thái Lan, Campuchia, Lào, Việt Nam, Malaysia, Singapore, và Indonesia với sự tăng trưởng và phát triển của Phật giáo với chất lượng và số lượng tại các quốc gia này. Giáo dục Phật giáo đã tiến triển rất nhanh bằng cách đưa các môn học hiện đại vào giáo trình mà nó được chấp nhận như một trong những khuôn khổ của chương trình giảng dạy quốc gia tại những nước này.

Thật vậy, điều gì làm nó có ý nghĩa mà không cần thầy giáo? Thầy giáo có vai trò rất lớn trong việc xác định việc đạt được mục tiêu cuối cùng của nền giáo dục Phật giáo. Giáo viên chỉ có thể là người truyền bá kiến thức, hoặc đóng vai chính cho học viên và môn đệ phản ánh và tương tác. Vì lý do này, điều cực kỳ quan trọng là người thầy cần có quan điểm tích cực và hiểu rõ về ý định và động lực của chính mình để trở thành một nhà giáo dục. Đôi khi, các nhà giáo dục không biết tiên liệu ý định của họ mà nó đã được điều chỉnh sao cho phù hợp với cách giải thích của học viên hay không, hoặc những sự việc ghép nối có thể xảy ra do thiếu hiểu biết về những vấn đề giáo dục tôn giáo (trong trường hợp này giáo dục Phật giáo) mới là quan trọng.

Nhiều nhà giáo có thể thực hiện những cách giáo dục tôn giáo khác nhau để cải cách phương pháp sư phạm của họ nhằm cung cấp hướng dẫn giáo dục tốt hơn cho người học. Tuy nhiên, luận án này trình bày hai mặt (1) bằng cách nhìn lại nền giáo dục Phật giáo và (2) bằng khôi phục lại toàn bộ nhận thức

## 2. TÍNH HỢP LÝ

Thế giới ngày nay của chúng ta dường như có những vấn đề tương tự trong những điều kiện của sự duy trì sự tồn tại theo chương trình nghị sự của nhân loại. Sự đổi mới, phát minh công nghệ cũng như phát triển nguồn nhân lực đã phát triển một cách tinh vi làm cho việc kiếm sống tốt hơn, dễ dàng hơn và hiệu quả hơn. Tuy nhiên, những nỗ lực cao cả và giá trị như vậy sẽ đối mặt với những ràng buộc và thách thức toàn cầu, vấn đề mà hiện đang tác động lớn đến hòa hợp và hòa bình thế giới. Quan trọng hơn, bị đe dọa, những

thách thức và ràng buộc đó sẽ sớm đưa sự sống còn của thế giới vào kỷ nguyên tranh đấu bởi các hệ tư tưởng, quyền lực, môi trường, không gian, tài nguyên của quốc gia, v.v... Thật mỉa mai, thuật ngữ “cạnh tranh” như một khái niệm then chốt để chấp nhận mối quan hệ tương hỗ và toàn cầu phần lớn bị hiểu lầm bởi những phát ngôn miệt thị mà không cần bất kỳ suy nghĩ thận trọng nào để giải quyết. Hiện tượng này, dựa theo kết quả trên, có lẽ để miêu tả những tội ác được thực hiện xuyên lục địa, xuyên quốc gia và xuyên quốc tịch trên quy mô lớn. *Điều này không những là vấn đề quốc gia mà còn là vấn đề khá nhạy cảm thuộc về một chính thể hoặc quốc gia nào đó.*

Phật giáo quan niệm rằng ngộ nhận và thiện tâm đã ăn sâu vào trong tâm trí điều mà từ lâu bị ám ảnh bởi tham sân si. Có lẽ nên có một sự phân chia lớn nhằm tách rời hai thuật ngữ giáo dục thế tục và giáo dục tôn giáo hoặc tâm linh. Nhiều nỗ lực để đưa những vấn đề mang tầm cỡ quốc tế xen vào hệ thống chương trình giảng dạy. Tuệ quán và tưởng của Phật giáo được quan tâm coi con người thì quan trọng như là động cơ tiềm năng để chuyển hóa chúng, do đó giáo dục có một vai trò đáng kể theo nghĩa đen trong lĩnh vực này. Hòa thượng Thích Trí Quang (2014), trong một phần mở đầu của tập sách “Tầm quan trọng của việc thúc đẩy giáo dục Phật giáo”, cho rằng giáo dục Phật giáo nên hài hòa với môi trường giáo dục bằng chánh niệm, vượt qua nhị nguyên đối đãi, tâm từ bi và điềm tĩnh như một bước đột phá trong quan điểm sư phạm mới. Bên cạnh đó, đối với những cái mà phạm vi của những giá trị phù hợp với truyền thống giáo dục chính thức vẫn còn trong một dấu hỏi lớn.

Ví dụ, những đóng góp chắc chắn của Hicks (2007), người đã làm rõ khái niệm về “mang tính quốc tế” trong chương trình giáo dục của chúng ta ngày nay. Phương pháp tiếp cận quốc tế không đề cập đến kiến thức quốc tế trong các phần nhận thức. Nó giải quyết đến các nguyên tắc phụ thuộc lẫn nhau điều mà nó thể hiện tính quốc tế như là những giá trị nhân loại đối với sự cộng sinh, tồn tại giữa con người, các vấn đề và sự kiện trên thế giới ngày nay. Heine và Prebish (2003) thừa nhận những thay đổi của truyền thống tu viện, học thuật từ chương, xã hội như cũng như tác động của hiện

đại hóa hưởng ứng với cuộc cách mạng công nghiệp, các phong trào toàn cầu và các yếu tố quốc tế khác.

Tại hầu hết các quốc gia ở châu Á như Indonesia, Philippines, Malaysia, Thái Lan, Singapore và Việt Nam Phật giáo được giới thiệu xuyên suốt trong môi trường giáo dục chính quy. Việc đưa Phật giáo vào một trong những nội dung của chương trình giảng dạy đã được áp dụng từ lâu do cần thiết tạo ra các giá trị của việc dạy giáo lý của Đức Phật sao cho phù hợp với những nỗ lực sư phạm ở phạm vi trường học. Đã có nhiều phương pháp và chiến lược được thực hiện bởi các nhà hoạch định chính sách và những người có thẩm quyền nhằm truyền đạt lòng từ bi và trí tuệ của Phật giáo cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên, khái niệm sư phạm về Phật giáo này đã phải đối mặt với vô số thách thức trong thực tiễn. Giới hạn và sự leo thang của các vấn đề và những khó khăn thay đổi giữa các quốc gia do bởi tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa và môi trường của chính những quốc gia này. Do đó, những bài học và thực tiễn từ một lãnh thổ hoặc một quốc gia cụ thể đến một quốc gia khác sẽ không đồng đều so với những nỗ lực biến Phật giáo trở thành những phần hợp nhất của chính sách giáo dục quốc gia.

Trở trêu thay, sự gia tăng của bạo lực và chủ nghĩa cực đoan trên khắp các quốc gia mà nguyên nhân phần lớn do học thuyết cấp tiến gây ra trong nhận thức tôn giáo giữa con người và con người. Trong phạm vi Phật giáo, cơn thịnh nộ của các cuộc xung đột ở bang Rakhine tại Myanmar có thể là một trong những vấn đề tôn giáo lan rộng nhất liên quan đến Phật giáo. Trên thực tế, tác động này đã mang lại một vài liên quan bất chấp cộng đồng Phật giáo về sự thật đằng sau lịch sử lâu dài của những công dân trên các khu vực bị ảnh hưởng nơi hàng ngàn người Rohingya sinh sống.

*Đối với các xung đột quốc gia, bất chấp sự căng thẳng giữa lý thuyết và thực tiễn, Phật giáo đã có ảnh hưởng lớn đến những hệ thống giáo dục tại nhiều nơi, đặc biệt là Ấn Độ, Sri Lanka, Thái Lan, Myanmar, Campuchia, Lào và Tây Tạng. Từ khoảng thế kỷ thứ năm trở đi, các tu viện Phật giáo nổi lên như các trung tâm giáo dục, không chỉ cho các nhà sư mà còn dành cho các cư sĩ. Một số tu viện trở nên rộng lớn và*

*phức tạp đến mức chúng được coi những mô hình của các trường đại học ngày nay. Ở Ấn Độ, sự nổi tiếng của những trung tâm giáo dục này – Nālandā, một trung tâm học tập bậc cao thời cổ đại ở bang Bihar, được cho là đã có 10.000 sinh viên từ nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau, đã cung cấp nhiều khóa học về triết học, chính trị, kinh tế, luật, nông nghiệp, thiên văn học, y học và văn học. Đây là một bằng chứng lịch sử về giáo dục Phật giáo có thể là khái niệm cốt lõi của việc tích hợp các mặt của thế tục như là nguồn lợi ích.*

Kinh nghiệm bài học cụ thể. Ở Thái Lan, những ngôi trường của tu viện nằm trong các ngôi chùa Phật giáo là nguồn giáo dục chính cho trẻ em nam trong nhiều thế kỷ, mặc dù chúng cung cấp giáo dục tôn giáo là chính. Khi chính phủ Thái Lan giới thiệu nền giáo dục thế tục, kiểu phương Tây vào khoảng đầu thế kỷ 20, nó đã sử dụng các ngôi trường của các tu viện làm phương tiện để tiếp cận dân số tăng cao. Tính đến thập niên 1970, gần 50% trường tiểu học của Thái Lan vẫn nằm trong các tu viện Phật giáo. Tương tự như vậy, ở Nhật Bản, truyền thống giáo dục tu viện Phật giáo có ảnh hưởng lớn đến nỗi một học giả Nhật Bản thế kỷ 19 đã viết rằng “Phật giáo là người thầy mà dưới sự chỉ dẫn của nó làm cho quốc gia tăng trưởng”.

Không cần phải nói, do quá trình thích nghi nhanh chóng của giáo dục Phật giáo mà các giá trị thực tế từ giáo dục hiện đại ngày nay, tầm quan trọng của các giáo viên tự định hướng nhằm nâng cao hiểu biết, kiến thức cũng như các kỹ năng về nội dung sư phạm để thực hiện việc hướng dẫn mạch lạc và ý nghĩa.

### 3. THẢO LUẬN

Thông qua bài viết này, phần thảo luận sẽ tập trung bàn sâu về những vấn đề và thách thức của giáo dục Phật giáo ngày nay và làm thế nào giáo dục tôn giáo được chấp nhận và áp dụng trong phạm vi lớp học.

Như đã đề cập trước đó, nhiều cách khác nhau đã được các quốc gia áp dụng và thực hiện để truyền đạt các giá trị của giáo dục Phật giáo. Các quốc gia Phật giáo có số lượng lớn tín đồ Phật giáo như



Thái Lan, Sri Lanka, Myanmar, Việt Nam và Lào đã quản lý thành công một cách có hệ thống nền giáo dục Phật giáo của họ thông qua các quy trình hoạch định chính sách. Các loại hình giáo dục từ những hình thức *phi tôn giáo, tu viện, thể tục, chính quy, không chính quy và các khía cạnh và hình thức khác mà nó đại diện cho Phật giáo là cốt lõi của các giá trị*. Đối với một số quốc gia có thiểu số tín đồ Phật giáo như Malaysia, Singapore, Indonesia và Nhật Bản, các loại hình có thể khác nhau tùy theo tình hình của những chính sách giáo dục và chính trị. Về cơ bản, đã mở rộng các phong trào phân bố Phật giáo liên tục cùng với hệ thống quốc gia mà nó hoạt động ở mọi quốc gia.

Mặc dù vậy, các phong trào như vậy nổi lên như một phản ứng của việc đạt được các mục tiêu tương tự. Phúc lợi xã hội, thịnh vượng, bình đẳng trong sinh kế, chỉ số hạnh phúc là lý do chính tại sao cách tiếp cận của Phật giáo như phân khúc trình bày một giải pháp cho vấn đề nhân loại hiện nay. Một trong những mục tiêu được nêu trong tài liệu pháp lý của LHQ trong MDGs (Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ). Những tài liệu này nêu rõ các mục tiêu phải được giải quyết bởi mọi cộng đồng các tôn giáo trên thế giới. Thượng Tọa Thích Nhật Từ, trong tác phẩm “Promoting Buddhist Education”, cho rằng những đóng góp của các phương pháp tiếp cận Phật giáo là những cấu trúc chính bởi những đáp ứng xã hội do sự chuyển đổi xã hội và cá nhân. Đem Phật giáo vào lĩnh vực giáo dục thì chắc chắn công nhận là vai trò đóng góp chính để nâng cao nền tảng đạo đức ở mọi quốc gia (TT.Thích Nhật Từ, 2014).

Riêng tôi rất thích nhìn thấy khẩu hiệu của UNESCO (Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục Liên Hợp Quốc) được hiển thị trên trang web của nó. Nó được viết rằng hãy “tạo sự yên tĩnh trong tâm hồn mọi người”. Đây là một lời kêu gọi của tất cả *các nhà* lãnh đạo Phật giáo định hướng lại quan điểm và hiểu biết của họ. Sự phát triển của giáo dục và các giá trị Phật giáo được phân chia trong lĩnh vực học thuật với nhiều hình thức và kiểu mẫu khác nhau để khắc phục các vấn đề toàn cầu của chúng ta. Tuy nhiên, niềm tự hào này đặt ra một câu hỏi rằng đây có phải là *điều lý tưởng của giáo dục Phật giáo mà chúng ta mong đợi chăng? Hoặc nó chỉ là một kiểu nền móng*

tùy thuộc vào bối cảnh của nó? Một trường hợp điển hình là nền giáo dục Kitô giáo ở Vương quốc Anh đã cho chúng ta biết rằng làm thế nào để giáo dục tôn giáo phải gắn liền với các xu hướng và vấn đề hiện tại và những khía cạnh khác. Như đã đề cập trong [www.theguardian.com](http://www.theguardian.com), các khía cạnh tôn giáo theo hệ thống giáo dục ở Vương quốc Anh có thể bị hủy bỏ nhưng chúng cần phải được đưa vào phù hợp với thực tế hiện tại. Kitô giáo là tôn giáo lớn trong nhiều tôn giáo khác hay thái độ sống trong số học sinh nhà trường. ([www.theguardian.com](http://www.theguardian.com)).

Thật không may, những nhiệm vụ lớn như vậy sẽ không thể đạt được mà không có sự can thiệp tích cực của các giảng sư của tôn giáo, những người rất thích hợp với trung tâm giáo dục. Các giảng sư tôn giáo trong vai trò thực hiện triết để các chính sách do chính quyền và các nhà lãnh đạo tôn giáo đề ra trong chương trình ngoại khóa. Vai trò của những người thầy này rất quan trọng và cần thiết đối với giáo dục Phật giáo thành công ở cấp độ sư phạm. Do đó, mọi người thầy (những giáo viên Phật giáo) phải nhận thức được các vấn đề hiện tại và làm thế nào nội dung các hoạt động sư phạm của họ có thể giải quyết các vấn đề. Học viên trẻ là những người mà chẳng bao lâu nữa sẽ tham gia với tư cách là công dân của thế giới. Nhận thức tự định hướng của những giáo viên này thì rất cần thiết để tạo ra không khí học tập tích cực và mang tính xây dựng cho nền giáo dục tôn giáo trong phạm vi này.

Thế giới của chúng ta cần những nhà giáo dục linh hoạt để nhìn thấy những xu hướng và vấn đề toàn cầu hiện nay mà nó liên quan đến việc tự chuyển hóa và trau dồi kiến thức. Phương pháp và chiến lược giảng rời xa quy luật của chương trình đào tạo theo định hướng bá quyền. Nói cách khác, giáo dục tôn giáo nên dựa trên nhu cầu thực tế và những thách thức thực sự xảy ra trên khắp thế giới. Đầu ra dự kiến sẽ là một phần của đặc tính thế giới để giải quyết vấn đề nhân loại. Giáo dục Phật giáo có thể nói là “giác ngộ” của Đức Phật đã được mô hình hóa theo các đệ tử và tín đồ của Ngài không chỉ là mục tiêu thách thức của việc tu tập cá nhân mà còn là sự hòa hợp tích cực của các giá trị, nguyên tắc và kiến thức Phật giáo vào đời sống xã hội cá nhân và cộng đồng hàng ngày. (Hin, 2003).



Với ý nghĩa rộng hơn, các nguyên tắc Phật giáo cơ bản không chỉ liên quan đến giới Phật giáo chúng có thể được truyền đạt bằng những thuật ngữ của nhân đạo và thể tục càng nhiều càng tốt để mà chúng có thể được sử dụng cho một thế giới bao la hơn, nơi có quá nhiều bất ổn về đạo đức trong giáo dục. Ví dụ trên là phương tiện tốt nhất để khuyến khích mọi người như nhiều ví dụ khác. Hy vọng rằng những quốc gia có truyền thống Phật giáo lâu đời sẽ đánh giá cao sự phong phú của họ, xem xét các cách làm tốt hệ thống giáo dục theo các nguyên tắc Phật giáo và ưu tiên cho giáo dục về các nguồn lực theo dụng ý của họ (Lokamitra, 1980).

#### 4. NHỮNG GIÁ TRỊ CỦA GIÁO DỤC PHẬT GIÁO

Trước hết, tôi bắt buộc phải nói rằng giáo dục Phật giáo phần lớn đã bị hiểu sai hoặc giải thích sai. Mục đích cuối cùng của giáo dục Phật giáo không phải là xây dựng một hệ thống hoặc hình thức kỷ luật hay bất kỳ cấu trúc chính thức nào để làm cơ sở thực hiện. Thay vào đó, giáo dục Phật giáo nhằm đến việc chuyển hóa bản chất con người trở thành một hình thức cao nhất thông qua sự hoàn thiện về mặt đạo đức, trí tuệ và tinh thần. Ba năng lực hoàn hảo của cuộc sống chắc chắn dẫn dắt con người vượt qua hạnh phúc trần tục mà chính điều đó là thành tựu cao nhất mà tất cả chúng ta đều tìm kiếm. Do đó, giáo dục Phật giáo dựa trên nhu cầu tâm lý chính của tất cả chúng sinh (Rahula, 2015).

Các mối liên quan xuất hiện từ việc chèn những giá trị Phật giáo vào nội dung sư phạm, số lượng cơ sở Phật giáo thành lập tại các quốc gia đã coi các giá trị của giáo dục Phật giáo như là một quá trình của quy luật giáo dục. bởi vậy, mục tiêu của giáo dục Phật giáo là chiếm lĩnh tri thức và tuệ giác. Do đó, giáo lý của Đức Phật không phải là một triết lý suông được thiết kế chỉ để sắp xếp lại các khái niệm trong tư tưởng chúng ta; mà chúng là một hành vi sinh động của lòng từ bi nhằm mục đích chỉ cho chúng ta cách mở rộng tâm hồn của chúng ta với sự nhiệm màu của nhận thức - nhận thức của chính chúng ta giữa nhận thức của những người khác thông qua sự suy nghĩ và kinh nghiệm tu tập giống nhau.

Một ví dụ điển hình để chứng minh nhận xét nêu trên là một nghiên cứu do Rhea thực hiện vào năm 2015. Bà đã nghiên cứu tác động của Phật giáo đối với việc giảng dạy, khám phá ra sự tiếp cận và triết lý giáo dục, thực hành giảng dạy hàng ngày và thách thức kết hợp chương trình đào tạo truyền thống với Thế giới quan Phật giáo trong ngôi trường mà nó *được hướng dẫn bởi* triết lý Phật giáo đầu tiên ở Úc. Nghiên cứu này cho thấy tác động của Phật giáo đối với việc giảng dạy rất đáng kể thông qua việc phát triển văn hóa học đường thiên về Phật giáo kể cả phương pháp sư phạm và phát triển tài liệu đào tạo. Về trình độ nhận thức luận, các thực hành chánh niệm hàng ngày xung quanh những vấn đề tương đồng và khác biệt trong cách hiểu về Phật giáo và phi Phật giáo của hành vi của con người (Rhea, 2015).

Một ví dụ khác từ Indonesia, một vài cơ sở giáo dục đại học Phật giáo điều hành việc thực hiện phối hợp giữa chế độ tu tập và học giáo lý Phật. Sinh viên được yêu cầu thọ giới trong thời gian học về phụng sự giáo dục để trở thành giáo viên tôn giáo trong các trường chính quy. Nó được gọi là PTAB (Pendidikan Tinggi Keagamaan Buddha). Do đó, Phật giáo là một hệ thống giáo dục nhằm lấy lại bản chất bên trong của chính chúng ta. Nó cũng dạy về sự bình đẳng tuyệt đối xuất phát từ sự công nhận của Đức Phật rằng tất cả chúng sinh đều sở hữu trí tuệ và bản chất bẩm sinh này. Giữa chúng sinh, căn bản không có sự khác biệt.

Theo thí dụ trên, Dong (2003) nhắm đến mục tiêu cơ bản của quá trình mà kết quả phải đạt được. Những chức năng là các kết quả đầu ra khác có thể xảy ra như một kết quả tự nhiên của quá trình bởi các sản phẩm hoặc hệ quả của giáo dục học đường. Ví dụ, một số giáo viên tin rằng việc chuyển giao kiến thức trường học sang thế giới thực tế là điều xảy ra một cách tự nhiên là hệ quả của việc sở hữu kiến thức đó đúng như chức năng của giáo dục. Kiến thức học được từ bên trong khác với kiến thức có được từ thông tin. Người học quay về nuôi dưỡng những hạt giống tốt trong tâm để nhìn thấy hiện tượng xã hội và phản ứng tích cực với nó thay vì đánh giá quá cao với dòng thông tin điều mà sẽ không bao giờ là nguồn gốc của trí tuệ.

Vì thế, đó là nội dung của các đánh giá mà chủ yếu để vận hành nền giáo dục. Năng lực khả năng tư duy được đánh giá một cách sáng tạo trong nhà trường hiện nay như thế nào? Sinh viên đặc biệt được công nhận và tôn trọng ở mức độ nào? Sinh viên có cơ hội thường xuyên để nhận ra và đánh giá các quan điểm khác nhau khi các bài kiểm tra trắc nghiệm yêu cầu một câu trả lời “đúng” đúng không? Các giáo viên có quan điểm nhân văn hơn về mục đích giáo dục thường bị căng thẳng vì ý nghĩa việc làm mà họ gán cho giáo dục khác xa so với xã hội hoặc tổ chức giao họ. Hãy lắng nghe ngôn ngữ của giáo dục rằng trọng tâm căn bản của giáo dục là kiến thức và giảng dạy chứ không phải là người học. Sinh viên được kỳ vọng sẽ phù hợp với các trường hơn là sự phục vụ của nhà trường đối với nhu cầu sinh viên.

## 5. NHẬN THỨC TOÀN CẦU

*Điểm chính thứ hai của bài viết này đang tái sinh lại nhận thức toàn cầu. Vấn đề của thế giới hiện nay không còn được xem như điều lo lắng thuộc về các quốc gia riêng biệt hoặc một nhóm quốc gia cụ thể. Trong thực tế, cơ bản của tất cả các vấn đề nằm ở sự tồn tại của nhân loại và nhân đạo. Làn sóng khó khăn toàn cầu phải được coi là yếu tố tổng thể của việc tái tạo sự tồn tại chung, sự kiên trì của hòa bình, lý do đoàn kết của những người sống trên cùng một hành tinh. Giáo dục Phật giáo nên trình bày sự đóng góp của họ trong quá trình khủng hoảng toàn cầu ở nhiều khía cạnh.*

Thật khó mà nói rằng các vấn đề toàn cầu không phải là về sự tồn tại của nhân loại. Trên nhiều ấn phẩm của mình, Liên hợp quốc đã đề cập rằng các vấn đề như nghèo nàn, HIV, phi thực dân hóa, an ninh và hòa bình, đói khát, tỷ lệ chết trẻ, giới tính, biến đổi khí hậu, người tị nạn và khủng bố là những điểm đầu tiên mà nó đã vượt khỏi phạm vi biên giới các quốc gia cần giải quyết và không thể kiên quyết nếu có bất kỳ một quốc gia nào hành động một mình ([www.un.org](http://www.un.org)).

Vì lợi ích của việc đạt được tri thức của tất cả mọi người, giáo dục và tôn giáo phải phối hợp cùng nhau để tán dương lòng trắc ẩn

và lòng nhân ái với người khác. Hershock (2014) tuyên bố rằng các động lực xây dựng và giải quyết những vấn nạn được tạo ra bởi tập tục truyền thống trước đây, công việc xuyên quốc gia và văn hóa, tăng tính liên ngành giữa các ngành khoa học tự nhiên và xã hội không chỉ đơn thuần là sắc sảo mà nó còn mang tính quyết định. Giáo dục cho bình đẳng bằng quan hệ (chứ không phải để so sánh hơn thua) bắt đầu bằng việc chống lại sự cảm dỗ để tang sự công bằng. Mặc dù “giáo dục cho tất cả mọi người” là mục tiêu đáng ca ngợi, nhưng nó không phải là sự thay thế cho “chất lượng giáo dục vì tất cả mọi người”. Nếu công bằng không được coi là cây thước so sánh giữa “cuộc sống” của những cá nhân, cộng đồng hoặc các lớp học, mà nó được hiểu như là một chỉ số năng động của khả năng đáp ứng, giáo dục công bằng bao gồm việc tạo ra tính nhạy cảm và độ nhạy cảm cần để đi từ việc học hỏi lẫn nhau đến học hỏi từ sự học hỏi lẫn nhau.

*Điều này ngụ ý một sự thay đổi của sự nhấn mạnh nhận thức từ các sự kiện (hiểu biết cái gì) và các kỹ năng (hiểu biết như thế nào) sang phân biệt thông tin đạo đức (hiểu biết về điều gì). Nói tóm lại, giáo dục cho công bằng đòi hỏi phải hình dung lại giáo dục như là kết nối liên tục của kiến thức với trí tuệ. Sự thăng trầm của giáo dục tôn giáo đang trên đường “học cách tồn tại với nhau” như một trong những mục tiêu của UNESCO với tư cách là cơ quan của Liên Hợp Quốc để thúc đẩy giáo dục. Đối với Phật giáo, là tôn giáo chính thức được chấp thuận nội dung chương trình đào tạo, Gamage (2016) đã đưa ra một số hàm ý về xen kẽ những tư tưởng Phật giáo trong giáo dục. Ông đã viết trong bài biết của mình những dòng tư tưởng về giáo dục tư duy dựa trên sự giác ngộ thay vì giáo dục đang chiếm ưu thế hiện nay đang dựa trên sự tiếp cận kinh nghiệm hợp lý. Sự đồng cảm phát sinh từ các giá trị như lòng trắc ẩn và tình thương không chỉ có thể làm giảm sự đau khổ của con người mà còn đóng góp tích cực cho giáo dục bền vững, nhạy cảm văn hóa và phát triển bền vững. Hơn nữa, một nền giáo dục thay thế có thể được hình thành dựa trên các giá trị như vị tha và không chấp trước hơn là cố gắng bảo vệ và duy trì những bản chất được xây dựng làm giảm bớt đau khổ của con người do xung*

đột bản chất và những quan niệm về bản thân bị đe dọa.

## 6. KẾT LUẬN

Phật tử và Phật giáo là một trong những cộng đồng tồn tại cùng với các thực thể và cộng đồng khác. Vì thế, nhìn vào bức tranh toàn cầu và những thay đổi của nó là những yếu tố quan trọng nhất để quan sát. Tóm lại, quan hệ đối tác và hợp tác của các nhà chức trách ở mọi quốc gia cần phải nỗ lực hơn nữa để *đào tạo giáo viên tôn giáo của họ phát triển nghề nghiệp lý tưởng. Bởi vì nó không đủ để chống lại chủ nghĩa cực đoan bạo lực đã từng là kẻ thù của chúng ta. Trên thực tế, chúng ta cần ngăn chặn nó, và điều này đòi hỏi các hình thức “quyền lực mềm”, để ngăn chặn mối đe dọa do những diễn giải bị bóp méo về văn hóa, thù hận và ngu dốt.*

Không ai sinh ra là một kẻ cực đoan và bạo lực - chúng được tạo ra và lớn lên trong môi trường xấu. Vô hiệu hóa quá trình cực đoan phải bắt đầu bằng nhân quyền và pháp quyền, với những cuộc đối thoại xuyên quốc gia, bằng cách trao quyền cho tất cả thanh niên nam nữ, và bằng cách bắt đầu ngay từ trên ghế nhà trường càng sớm càng tốt. Trong khi mà các giáo viên Giáo dục Phật giáo bao gồm khả năng để cung cấp hỗ trợ cho các quốc gia khi họ xây dựng các chiến lược sắc nét hơn để ngăn chặn chủ nghĩa cực đoan bạo lực. Các nhà lãnh đạo tôn giáo và các thành viên Tăng đoàn cũng đã cam kết lập kế hoạch đấu tranh và xóa bỏ chủ nghĩa cực đoan, tập trung vào các ưu tiên liên quan trực tiếp đến công việc của UNESCO:

- (i) giáo dục, phát triển kỹ năng và tạo thuận lợi cho việc làm.
- (ii) trao quyền cho thanh niên.
- (iii) truyền thông chiến lược, Internet và phương tiện truyền thông xã hội
- (iv) bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.

Chính trường học là sức mạnh sinh học tinh thần-xã hội phát triển nhanh chóng trong đời sống ngày nay của chúng ta. Thiếu sự tha thứ hoặc gia tăng sự ngu muội phụ thuộc rất nhiều vào khả năng

giáo dục tôn giáo để đặt con người vào cả hai hướng. Giáo dục Phật giáo, là một phần của giáo dục thế giới hiện đại mà nó có vai trò quan trọng trong việc xác định thế giới chúng ta nhận được cái gì trong tương lai. Sự đầu tư của nguồn nhân lực đã nằm trong các bức tường nhà trường, nơi tiếng kệ, lời kinh của Đức Phật được truyền đạt qua những nỗ lực và diễn ngôn của các giáo viên tôn giáo.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Meshram, Manish. 2013. “Role of Buddhist Education in Ancient India,” *International Journal of Research in Humanities, Arts and Literature*.
2. Herschock, P.D. 2014. “Valueing Diversity: Buddhist Reflections and Equity and Education”. *Asian Network Exchange* 22 (1).
3. Rahula, K. V. 2015. *Buddhist Studies as a Discipline and Its Role in Education*. 10th Annual Buddhist Conference. University of Jayawardena.
4. Duong, Y. 2003. *Buddhism: Education for a modern world*, *Hsi Lai Journal of Humanistic Buddhism* 4, 284-293.
5. Gamade, S. 2016. A BUDDHIST APPROACH TO KNOWLEDGE CONSTRUCTION AND EDUCATION IN SRI LANKA (CEYLON) IN THE CONTEXT OF COLONISATION AND SOUTHERN THEORY. *Postcolonial Directions in Education*, 5(1), 83-109.
6. Rhea, Z.M. 2012. *BUDDHIST FOUNDATIONS OF TEACHING*. Buddhist Foundations of Teaching.
7. Lokamitra, D. 2003. *The Centrality of Buddhism and Education in Developing Gross National*.
8. Hin, S.T. (2013). *Engaged Buddhism & its Contributions to Sustainable Development and ESD*.
9. Hernandez, C. G. (n.d). *Ethnic Separatism and Religious*



**Extremism in Southeast Asia: Implications for the Monopoly on the Use of Force.**

10. Nguồn online

11. <https://en.unesco.org/preventing-violent-extremism>

12. <https://www.theguardian.com/commentisfree/2015/jun/14/guardian-view-on-religious-education-in-schools>

13. <http://www.un.org/en/sections/issues-depth/global-issues-overview/>

14. <https://unfoundation.org/blog/post/7-global-issues-watch-2018/>

